

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 24/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khắc Tiếp

Ông Hà Bá Khiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 31/2021/TB-TA ngày 25/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 06/2021/QĐ-TA ngày 12/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1985, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành C, xử lý kỷ luật lần nào; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2020, tại ngoại tại địa phương đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1971, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Hà Thị Quyên, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án. Ngày 06/5/1996 tại Bản án số: 03/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 19/6/1997, tại Bản án số: 36/HSST bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma

túy; Ngày 18/7/2005, tại Bản án số: 52/HSST bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Ngày 15/9/2006, tại Bản án số: 89/2006/HSST, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 10 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2017 (*chưa được xóa án tích*); nhân thân: Tháng 8/2004 bị Công an huyện Mai Châu xử phạt vi phạm hành C về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền, số tiền 200.000 đồng (*đã chấp hành xong*). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2020, tại ngoại tại địa phương đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1983, nơi cư trú: Chung cư Imperia 423 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Đặng Hiệu L, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Triệu Tiến H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thượng H1, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 11, Phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Anh Hoàng Thanh B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Chị Mạc Thị V, sinh năm 1979, nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị X, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Vì Văn H, sinh năm 1972, nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Vì Văn H, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Chị Khả Thị O, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/6/2020 Nguyễn Xuân C đang ở nhà tại Tiều khu 2, thị trấn M thì nhận được điện thoại của anh trai ruột là Nguyễn Thượng H1 với nội dung: “có người đưa giấy tờ không ghi rõ nội dung bảo anh H1 ký không và đóng dấu nhưng anh H1 không đồng ý và có 01 xe ô tô bán tải màu cam đi theo sau xe ô tô của anh H1 từ Ủy ban nhân dân xã Bao La ra”. Nhận được cuộc

gọi điện thoại, Nguyễn Xuân C bảo H1 là “anh cứ đi để em đi xuống xem là ai”. Sau đó Nguyễn Xuân C lấy xe ô tô Toyota Fortuner BKS 28A- 072.14 ra để đi đến chỗ H1 thì gặp anh trai ruột là Nguyễn Xuân H đang ở nhà. Nguyễn Xuân H cũng đã biết sự việc do H1 gọi điện nói nên đã lên xe đi cùng C. Khi đi Nguyễn Xuân C mang theo 01 chiếc dao kiếm bằng kim loại, còn Nguyễn Xuân H mang theo 01 chiếc lưỡi cưa bằng sắt. Cả hai cùng đi lên xe và không bàn bạc gì với nhau và cũng không biết ai mang đồ vật gì theo. Sau khi ra ngoài C gặp Hoàng Thanh B thì có rủ Ba đi cùng nhưng không nói cho Ba biết là đi đâu, làm gì. Sau đó Nguyễn Xuân C điều khiển xe ô tô BKS: 28A – 072.14 chở theo Nguyễn Xuân H và Hoàng Thanh B đi về hướng xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đoạn xóm Chiềng, xã Chiềng Châu thì gặp xe ô tô Ford Everest BKS 28A – 088.38 của Nguyễn Thượng H đang đi theo hướng Vạn Mai – Tòng Đậu, thấy H1 dừng đỗ lại, ngay sau xe H1 là 01 xe ô tô bán tải Ford Ranger màu cam BKS 12C – 090.06 là xe thuộc sở hữu của anh Đặng Hiệu L cho anh Triệu Tiến H mượn sử dụng và điều khiển, ngồi ghế phụ là anh Nguyễn Thành D. Nguyễn Xuân C điều khiển xe của mình đỗ sau xe ô tô BKS 12C – 090.06, đầu xe hướng vào phía bên phải đường, đuôi xe hướng về phía bên trái đường QL15 hướng Chiềng Châu – Tòng Đậu. Khi xuống xe C cầm theo 01 chiếc dao kiếm, tiến đến đứng bên trái cạnh ghế lái xe BKS 12C – 090.06 yêu cầu người trong xe mở cửa xuống xe để nói chuyện, còn Hùng cầm theo 01 chiếc lưỡi cưa sắt đi xuống xe và nhận ra Nguyễn Thành D đang ngồi ở ghế phụ trước bên phải xe nên đi về phía đó. Do bức tức không ai mở cửa nên Nguyễn Xuân C khi đó đứng ở bên trái xe cạnh cửa lái đã sử dụng chiếc dao kiếm cầm sẵn trên tay phải chém một lần vào kính chắn gió trước của xe ô tô Ford Ranger BKS 12C – 090.06 làm nứt vỡ mặt kính và chém một lần vào gương chiếu hậu bên trái của xe làm nứt vỡ gàu gương và vỡ mặt gương xuống đường. Cùng lúc thì Nguyễn Xuân H khi đó đang đứng ở bên phải xe cạnh cửa phụ trước tiếp tục yêu cầu D mở cửa, khi D vừa mở cửa xe, Nguyễn Xuân H đã sử dụng chiếc lưỡi cưa sắt cầm sẵn trên tay phải đâm lưỡi cưa một lần trúng vào đùi phải của anh D. Hoàng Thanh B sau khi xuống xe đứng nhìn thấy nên đã tiến lại can ngăn, còn anh Nguyễn Thượng H thấy Hùng chém vào anh D thì đã xông vào đẩy Hùng ra và can ngăn. Bị đâm nên anh D giật cánh cửa đóng lại rồi bảo Triệu Tiến H lái xe bỏ chạy về hướng Thành phố Hòa Bình. Nguyễn Xuân C thấy xe bỏ chạy thì lái xe Fortuner BKS 28A – 072.14 chở Hùng đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó Nguyễn Xuân H và Nguyễn Xuân C đi về nhà. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, anh Triệu Tiến H và anh Nguyễn Thành D đã đến Công an tỉnh Hòa Bình để trình báo sự việc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã chuyển tin báo tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, xác định thiệt hại của xe Ford Ranger wildtrack 2.0 Bi - Turbo 2019 BKS 12C - 090.06 gồm: 01 chiếc gương hậu trái có trị giá là: 4.150.000 đồng; 01 kính chắn

gió trước của xe có trị giá 8.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng do Nguyễn Xuân C gây ra là 12.850.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/TgT ngày 09/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Thành D kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01 %.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô Ford Ranger, màu cam, BKS: 12C - 090.06 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Hiệu L. Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe ô tô Toyota Fortuner, màu trắng, BKS: 28A – 072.14, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân C. Xét thấy việc trả tài sản không ảnh hưởng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân C.

Tại Cáo trạng số: 03/CT – VKS –HS ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản;

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gia thử thách.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân C.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô Ford Ranger, màu cam, BKS: 12C - 090.06 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Hiệu L và - 01 xe ô tô Toyota Fortuner, màu trắng, BKS: 28A – 07214, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân C. Xét thấy việc trả lại tài sản là hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị can Nguyễn Xuân C đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đặng Hiệu L số tiền 30.000.000 đồng, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với thương tích của anh Nguyễn Thành D do Nguyễn Xuân H gây nên, anh D chưa yêu cầu bồi thường gì. Ngày 28/12/2020, Nguyễn Xuân H đã nộp 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tách phần bồi thường dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khi bị hại yêu cầu.

Tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và Cố ý gây thương tích. Lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/6/2020 tại quốc lộ 15 thuộc đoạn Xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Xuân C đã có hành vi sử dụng chiếc dao kiếm bằng kim loại chém một lần vào kính chắn gió trước của xe ô tô Ford Ranger BKS 12C – 090.06 của anh Đặng Hiệu L làm nứt vỡ mặt kính và chém một lần vào gương chiếu hậu bên trái của xe làm nứt vỡ gầu gương và vỡ mặt gương xuống đường, gây thiệt hại cho xe với trị giá là 12.850.000 đồng. Đối với Nguyễn Xuân H đã có hành vi sử dụng chiếc lưỡi cưa sắt là hung khí nguy hiểm đâm một lần trúng vào đùi phải của anh Nguyễn Thành D, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh D là 01% đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Cố ý gây thương tích. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo là tự phát, không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau trước khi gây án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự là những người đã trưởng thành và có sức khỏe, có đủ sự hiểu biết pháp luật và nhận thức được việc cố ý gây thương tích và làm hư hỏng tài sản là hành vi pháp luật cấm nhưng chỉ vì hiếu thắng trong công việc của người nhà nên đã cố ý gây thương tích và làm hư

hỏng tài sản của người khác. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ tạo ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật nhà nước. Xét mức độ hành vi phạm tội và cá thể hoá vai trò của từng bị cáo :

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân C: Sau khi Nhận được điện thoại của anh trai ruột là Nguyễn Thượng H với nội dung: “có người đưa giấy tờ không ghi rõ nội dung bảo anh H1 ký không và đóng dấu nhưng anh H1 không đồng ý và có 01 xe ô tô bán tải màu cam đi theo sau xe ô tô của anh H1 từ Ủy ban nhân dân xã Bao La ra”. Sau khi tiếp nhận thông tin qua điện thoại, Bị cáo đã mang theo 01 chiếc dao kiếm bằng kim loại và lái xe ô tô chở Nguyễn Xuân H đến tìm bị hại, sau khi gặp xe của bị hại bị cáo đã sử dụng chiếc dao kiếm cầm sẵn trên tay phải chém một lần vào kính chắn gió trước của xe ô tô Ford Ranger BKS 12C – 090.06 làm nứt vỡ mặt kính và chém một lần vào gương chiếu hậu bên trái của xe làm nứt vỡ gài gương và vỡ mặt gương xuống đường. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng do Nguyễn Xuân C gây ra là 12.850.000 đồng. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy : Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho C quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H: Sau khi Nhận được điện thoại của em trai ruột là Nguyễn Thượng H, bị cáo Nguyễn Xuân H đã mang theo 01 chiếc lưỡi cưa bằng sắt cùng lên xe ô tô do bị cáo Nguyễn Xuân C đi tìm bị hại, sau khi gặp xe của bị hại Nguyễn Xuân H đứng ở bên phải xe ô tô cạnh cửa phụ trước yêu cầu bị hại Nguyễn Thành D mở cửa, khi D vừa mở cửa xe, Nguyễn Xuân H đã sử dụng chiếc lưỡi cưa sắt cầm sẵn trên tay phải đâm lưỡi cưa một lần trúng vào đùi phải của anh D. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01 %. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm, Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án 04 lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 16/9/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 10 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án này đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, ngày 19/6/2017 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 09/6/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại

thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã từ nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại tại cơ quan thi hành án, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Xuân C điều kiện kinh tế ở mức trung bình, có thu nhập đảm bảo cho cuộc sống hằng ngày nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô Ford Ranger, màu cam, BKS: 12C - 090.06 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Hiệu L và - 01 xe ô tô Toyota Fortuner, màu trắng, BKS: 28A - 07214, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân C. Xét thấy việc trả lại tài sản là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với vật chứng là 01 chiếc lưỡi cưa sắt màu xám, đầu bằng, rộng khoảng 02 - 03 cm, dài khoảng 45cm, không có cán cầm Nguyễn Xuân H dùng để chém vào đùi anh Nguyễn Thành D, sau khi gây án Nguyễn Xuân H đã mang vứt tại cống thoát nước bên phải đường QL15 hướng Vạn Mai - Tòng Đậu, cách ngã ba Tòng Đậu khoảng 500m thuộc địa phận xóm Suối Rút, xã Tòng Đậu và 01 chiếc dao kiếm bằng kim loại nhọn, rộng khoảng 05cm, dài khoảng 60cm, chuôi cầm bọc bằng gỗ, Nguyễn Xuân C dùng để chém vào xe Ford Ranger BKS: 12C - 090.06, sau khi gây án Nguyễn Xuân C đã mang vứt tại khu vực công nghĩa địa Thị trấn Mai Châu, Mai Châu, Hòa Bình thuộc địa phận tổ dân phố Vãng, Thị trấn Mai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân C đã bồi thường anh Đặng Hiệu L số tiền 30.000.000 đồng. Anh Lưu không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến. Đối với thương tích của anh Nguyễn Thành D do Nguyễn Xuân H gây nên. Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại chưa yêu cầu bồi thường gì nên không có cơ sở để giải quyết, vì vậy cần tách phần bồi thường ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu. Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Xuân H đã nộp để khắc phục hậu quả ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân H mỗi người phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C, 06 (sáu.) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/3/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân C có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 : Tách phần bồi thường dân sự giữa bị hại Nguyễn Thành D và bị cáo Nguyễn Xuân H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Tuyên trả số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho bị cáo Nguyễn Xuân H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 04275 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân C và Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời

hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC; CQ điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND TT MC;
- Bị cáo;
- Bị hại; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Lò Văn Dần